

Số: **8375**/BKHDĐT-PTDN
V/v đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình
và Quyết định thay thế Quyết định số
58/2016/QĐ-TTg.

Hà Nội, ngày **18** tháng **12** năm **2020**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tại Thông báo số 306/TB-VPCP ngày 20/8/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ: Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020, để xây dựng Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn sau năm 2020, trình Thủ tướng Chính phủ theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định và có Công văn số 7797/BKHĐT-PTDN ngày 26/11/2020 đề nghị các Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp tham gia ý kiến cụ thể đối với dự thảo. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đăng tải nội dung dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

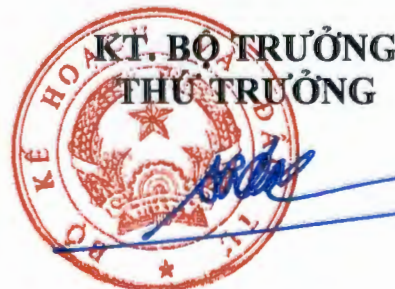
Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan liên quan và nội dung tổng hợp trong quá trình trao đổi, làm việc với một số Bộ, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg nêu trên.

Thực hiện quy định tại Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định theo quy định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm 05 bộ hồ sơ Quyết định);
- Lưu: VT, PTDN **tt3**



Trần Duy Đông

Số: /TTr-BKHĐT

Hà nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 – 2020

Kính trình: Thủ tướng Chính phủ

Tại Thông báo số 306/TB-VPCP ngày 20/8/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại cuộc họp giao ban Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp về tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao: Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, để xây dựng Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn sau năm 2020 để trình Thủ tướng Chính phủ theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định và kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, đổi mới và nâng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (DNNN):

Tại Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước đã đưa ra các quan điểm chỉ đạo và định hướng tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN. Trong đó, đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: *“DNNN là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. DNNN tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan*

trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư...”.

Tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội đã đưa ra định hướng: *“tách bạch giữa những lĩnh vực then chốt của nền kinh tế hoặc lĩnh vực công ích mà Nhà nước nắm quyền chi phối với những lĩnh vực nên huy động đầu tư từ xã hội; xác định tỷ lệ sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp ở mức hợp lý nhằm thu hút đầu tư bên ngoài và thay đổi đổi mô hình quản trị doanh nghiệp một cách thực chất”*.

Tại kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020, Quốc hội khóa XIV đã thông qua 02 Luật quan trọng là Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2021). Trong đó, khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp quy định: DNNN được tổ chức quản lý dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, bao gồm: (i) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; (ii) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tại Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội năm 2011-2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030 (đang xin ý kiến rộng rãi), quan điểm về DNNN được xác định như sau: Đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN; bảo đảm DNNN là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hoá, thoái vốn... Hoàn tất việc sắp xếp lại khối DNNN.

Như vậy, để chuẩn bị cho tiến trình sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN trong giai đoạn chiến lược tới, đảm bảo thực hiện thống nhất các quy định mới, việc nghiên cứu sửa đổi bổ sung tiêu chí, danh mục phân loại DNNN là cần thiết.

Bên cạnh đó, sau gần 04 năm triển khai Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, đã phát sinh nhiều vấn đề cần điều chỉnh để phù hợp hơn với thực tiễn. Cụ thể:

- Sự thay đổi của văn bản pháp luật về doanh nghiệp dẫn đến việc thay đổi nội dung và đối tượng điều chỉnh của Tiêu chí, danh mục phân loại DNNN.

- Thực tế xử lý các kiến nghị của Bộ ngành, địa phương về sắp xếp DNNN cho thấy trong nhiều trường hợp cần nghiên cứu đưa ra các giải pháp, gồm:

Một là, trong quá trình cổ phần hóa các DNNN cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, một số Bộ, địa phương đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ quy định Nhà nước cần tiếp tục nắm giữ vốn tại các doanh nghiệp này sau cổ phần hoá để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ công ích với chất lượng tốt hơn, đặc biệt ở các địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, không thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Hai là, trên thực tế, Nhà nước vẫn nắm giữ lượng cổ phần chi phối lớn tại một số doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả sẽ làm giảm sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư vì không có cơ hội nắm giữ lượng cổ phần đủ lớn để được tham gia vào quản lý và thay đổi quản trị doanh nghiệp. Từ đó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đẩy mạnh tiến trình thoái vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ vốn.

Do vậy, trên cơ sở chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước và yêu cầu thực tiễn, cần rà soát, xây dựng Tiêu chí phân loại thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của Nhà nước, thay đổi cơ bản được quản trị của doanh nghiệp.

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đánh giá chung về việc triển khai thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg:

Để tổng kết việc triển khai thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, ngày 04/8/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 5016/BKHĐT-PTDN đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập báo cáo về tình hình phân loại, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

Tính đến ngày 20/11/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 60 báo cáo của 39 địa phương, 09 bộ ngành, 12 tập đoàn và tổng công ty. Về cơ bản, các báo cáo đều khẳng định vai trò của Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, là căn cứ pháp lý quan trọng để thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN. Dưới đây là tổng hợp một số nội dung các báo cáo về tình hình thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

a) Về kết quả sắp xếp: Theo Báo cáo của Bộ Tài chính, lũy kế giai đoạn 2016 đến tháng 10/2020, đã có 174 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa với tổng giá trị doanh nghiệp là 443.126 tỷ đồng, trong đó giá trị vốn nhà nước là 206.748 tỷ đồng. Tuy nhiên trong 174 doanh nghiệp đã cổ phần hóa chỉ có 36/128 doanh nghiệp cổ phần hóa thuộc danh mục cổ phần hóa theo công văn số 991/TTg-ĐMDN và Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (đạt 28% kế hoạch). Trong đó, một số Bộ địa phương có nhiều doanh nghiệp vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện (như TP. Hồ Chí Minh- 36 doanh nghiệp, TP. Hà Nội-11 doanh nghiệp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp-04 doanh nghiệp...).

b) Về việc thực hiện sắp xếp DNNN theo tiêu chí phân loại: Hầu hết, các Bộ, địa phương nhận định việc ban hành các tiêu chí ngành, lĩnh vực phân loại doanh nghiệp nhà nước tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xây dựng Đề án tái cơ cấu và kế hoạch cổ phần hóa; đồng thời

cũng là cơ sở pháp lý quan trọng để doanh nghiệp phổ biến, tuyên truyền định hướng chủ trương chính sách cổ phần hóa tới các cấp lãnh đạo và người lao động thuộc diện cổ phần hóa.

Tuy nhiên, việc thực hiện theo các tiêu chí phân loại ban hành kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg còn gặp một số khó khăn, cụ thể:

- Về đối tượng áp dụng quy định về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước: Việc quy định đối tượng bao gồm cả doanh nghiệp cấp 1 và cấp 2 trong mô hình công ty mẹ-công ty con đã dẫn đến khó khăn cả tổ hợp khi thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn do tiêu chí ngành, lĩnh vực tại Quyết định này không bao quát hết tất cả các ngành, lĩnh vực của doanh nghiệp cấp 2. Bên cạnh đó, việc sắp xếp các doanh nghiệp thành viên cấp 2 của Công ty mẹ nên được giao cho Hội đồng thành viên Công ty mẹ để đảm bảo tính chủ động, chịu trách nhiệm và phù hợp với thực tiễn hoạt động của cả tổ hợp (ý kiến của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tập đoàn Công nghiệp Cao su...)

- Về ngành, lĩnh vực hoạt động và tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thực hiện sắp xếp, chuyển thành công ty cổ phần: Báo cáo của các đơn vị còn có nhiều quan điểm khác nhau trong quá trình thực hiện quy định về tiêu chí phân loại, đặc biệt trong các lĩnh vực công ích như: môi trường đô thị, xử lý rác thải, cấp, thoát nước đô thị và nông thôn; các doanh nghiệp quản lý và khai thác cảng biển... Một số địa phương (như Tuyên Quang, Quảng Bình, Tiền Giang, Thái Bình, Cao Bằng, Nam Định...) đề nghị cân nhắc quy định Nhà nước cần tiếp tục nắm giữ vốn tại các doanh nghiệp này sau cổ phần hoá để giữ vai trò điều hành hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ công ích với chất lượng tốt và kịp thời. Tuy nhiên, lại có một số địa phương đề nghị tiếp tục thoái vốn nhà nước trong lĩnh vực công ích vì khu vực tư nhân có thể tham gia cung ứng tốt sản phẩm, dịch vụ này trên địa bàn (như Bình Thuận).

Ngoài ra, một số đơn vị cho rằng cần tiếp tục bổ sung thêm một số ngành, lĩnh vực trong Tiêu chí để phù hợp với thực tiễn triển khai (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bình Thuận, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Cà phê Việt Nam...). Đây là những đề xuất quan trọng để Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu và bổ sung trong tiêu chí mới cho giai đoạn 05 năm tới.

2. Quá trình tổ chức soạn thảo Quyết định

Trên cơ sở bám sát các nội dung có tính định hướng, các phân tích, đánh giá văn bản pháp luật và thực tiễn triển khai, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Quyết định và Tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước kèm theo Quyết định và gửi lấy ý kiến bằng văn bản (Công văn số 7797/BKHĐT-PTDN ngày 26/11/2020) và tổ chức đăng tải, lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đến ngày 14/12/2020, Bộ đã nhận được 40 ý kiến

tham gia bằng văn bản của 09 Bộ và cơ quan ngang Bộ; 22 địa phương; 09 tập đoàn kinh tế và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (Danh sách kèm theo).

III. KẾT CẤU, NỘI DUNG, NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Kết cấu của dự thảo Quyết định:

Kết cấu của dự thảo Quyết định gồm 02 phần:

- Phần 1: Nội dung Quyết định, bao gồm 07 Điều, quy định về đối tượng và phạm vi áp dụng, tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành Quyết định.

- Phần 2: Phụ lục về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại giai đoạn 2021-2025 được kết cấu thành 03 mục.

Mục I: Những doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn điều lệ

Về cơ bản, sau khi tiến hành rà soát văn bản pháp lý và thực tiễn triển khai sắp xếp DNNN, danh mục này không có nhiều thay đổi. Tại dự thảo Quyết định, mục này gồm 12 ngành, nhóm ngành chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến an ninh quốc phòng (đo đạc bản đồ liên quan đến quốc phòng, an ninh); độc quyền tự nhiên (truyền tải điện quốc gia, quản lý đường sắt, in đúc tiền, xổ số...); đảm bảo trật tự an ninh an toàn xã hội (nhà máy thủy điện, dịch vụ không lưu, thông báo tin tức hàng không, tìm kiếm cứu nạn...), và công ích (quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện)...

Mục II: Những doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần trở lên

Nhóm ngành do Nhà nước nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần trở lên bao gồm 07 ngành, chủ yếu liên quan đến: (1) kết cấu hạ tầng quan trọng có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của đất nước (cảng hàng không, cảng biển đặc biệt quan trọng); (2) tài nguyên quốc gia (khai thác khoáng sản quy mô lớn, dầu mỏ)...

Mục III: Những doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần

Mục này gồm 07 ngành, nhóm ngành. Trong đó, Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần chủ yếu trong lĩnh vực quan trọng, đảm bảo cân đối lớn của nền kinh tế (sản xuất hóa chất cơ bản, dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, thuốc lá điếu, tài chính, ngân hàng, lương thực, xăng dầu..).

2. Những điểm mới của dự thảo Quyết định:

2.1 Điều chỉnh tên gọi và đối tượng của dự thảo Quyết định cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành

a) Về tên gọi của Quyết định:

Để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Quyết định (làm cơ sở phân loại để chuyển đổi sở hữu (cổ phần hóa, chuyển thành công ty TNHH hai thành viên, thoái vốn nhà nước), sắp xếp lại các doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn), Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa tên dự thảo Quyết định thành: *Quyết định về tiêu chí phân loại doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại giai đoạn 2021-2025.*

b) Điều chỉnh đối tượng áp dụng

Dự thảo Quyết định quy định đối tượng để thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại chỉ là các doanh nghiệp nhà nước (doanh nghiệp cấp 1), bao gồm: (i) Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ-công ty con; (ii) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Đồng thời, đối với công ty con (cấp 2) trong mô hình công ty mẹ-công ty con dự thảo quy định theo hướng Hội đồng thành viên, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ-công ty con có trách nhiệm căn cứ Tiêu chí phân loại và yêu cầu thực tiễn hoạt động để thực hiện sắp xếp các doanh nghiệp thành viên và quy định trong Đề án cơ cấu lại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quy định này xuất phát từ yêu cầu của văn bản pháp lý và thực tiễn, cụ thể:

Thứ nhất, để đảm bảo phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 8 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Thứ hai, để phù hợp với thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp trong tổ hợp công ty mẹ-công ty con. Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg quy định đối tượng gồm các doanh nghiệp cấp 2 nhưng các tiêu chí về ngành, lĩnh vực nêu tại Quyết định này mới chỉ có độ phủ đến một số ngành, nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp cấp 2. Trên thực tế, nếu thực hiện sắp xếp theo tiêu chí thì Công ty mẹ phải thoái hết vốn hoặc không nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp không thuộc ngành, lĩnh vực nêu tại tiêu chí. Trong khi đó, các doanh nghiệp này lại có vai trò cần thiết đối với sự phát triển của cả tổ hợp.

Đồng thời, do đặc điểm của mô hình công ty mẹ-công ty con, Công ty mẹ chủ yếu đầu tư tài chính vào các công ty con nhưng vẫn có ngành, nghề lĩnh vực hoạt động tại công ty con (quy định trong Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc các văn bản liên quan đến đăng ký doanh nghiệp). Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành rà soát các ngành, lĩnh vực của Công ty mẹ và quy định các ngành, lĩnh vực như trong dự thảo Quyết định.

2.2 Bổ sung quy định về tiêu chí để sắp xếp một số ngành, lĩnh vực

a) Đối với nhóm các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích tại địa phương (như: cấp thoát nước, môi trường đô thị và cây xanh, chiếu sáng...): Tổng hợp từ các báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, việc cổ phần hóa các doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích gặp một số khó khăn trong thực tiễn triển khai xuất phát từ một số nguyên nhân chính yếu sau:

- Kém hấp dẫn đối với các nhà đầu tư: Trên thực tế, các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thụ hưởng toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách địa phương, có mức thu phí thấp hoặc không thu phí. Trong khi đó, mức hỗ trợ từ ngân sách theo kế hoạch không đạt định mức kinh tế kỹ thuật vì vậy không có nguồn thu để đảm bảo tái đầu tư. Đồng thời, một số giá đầu vào của các doanh nghiệp này được thực hiện theo giá thị trường, trong khi giá sản phẩm đầu ra lại chịu kiểm soát của Nhà nước, dẫn đến thu không đủ bù chi hoặc không mang lại hiệu quả tương xứng. Do vậy, không thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư bên ngoài khi IPO doanh nghiệp. Chỉ khi có cơ chế để cho các doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích có thể chuyển sang kinh doanh thực sự theo cơ chế thị trường thì mới có thể thực hiện cổ phần hóa, tạo động lực để phát triển.

- Phát sinh nhiều khó khăn khi định giá doanh nghiệp để cổ phần hóa: Các doanh nghiệp này được giao quản lý một khối lượng tài sản lớn nhưng lại rất khó khăn trong việc định giá tài sản (ví dụ như hồ điều hòa, hệ thống thoát nước của các công ty thoát nước, hệ thống đường ống dẫn nước sinh hoạt của các công ty cấp nước...). Bên cạnh đó, do đặc thù hoạt động công ích, các doanh nghiệp này còn được tiếp nhận nhiều dự án ODA của Chính phủ và đang trong quá trình triển khai khi cổ phần hóa cũng dẫn đến những khó khăn khi thực hiện chuyển đổi.

- Tồn tại những mâu thuẫn nội tại trong hoạt động “công ích”: Về mặt lý thuyết, mục tiêu của hoạt động công ích là không nhằm thu lợi nhuận cao mà chủ yếu phục vụ cho mục tiêu an sinh xã hội. Do vậy, khi cổ phần hóa doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích, có thể phát sinh những mâu thuẫn, xung đột về lợi ích giữa các nhóm cổ đông. Cổ đông Nhà nước sẽ muốn cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích với một mức giá, phí hợp lý mà phải đạt được mục tiêu tối đa hóa phúc lợi xã hội. Trong khi đó, cổ đông tư nhân tham gia mua cổ phần lại có mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận. Việc điều tiết lợi ích giữa các nhóm cổ đông cũng là vấn đề đặt ra khi xem xét tính khả thi của quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp loại này.

Do những khó khăn trên, quá trình thực hiện cổ phần hóa không đạt kế hoạch đề ra và cũng không đạt được mục tiêu cổ phần hóa. Điển hình có những công ty thực hiện cổ phần hóa, nhưng tỷ lệ vốn Nhà nước sau cổ phần hóa chiếm trên 95% vốn điều lệ, số cổ phần bán ra chủ yếu là bán cho người lao động được hưởng ưu đãi (như tỷ lệ vốn Nhà nước tại Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Sơn La là 97,88%; Công ty CP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình-87,4%; Công

là 97,88%; Công ty CP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình-87,4%; Công ty CP Giồng chăn nuôi Bắc Giang-93,72%...). Nhiều doanh nghiệp thoái vốn nhiều lần không thành công vì không có nhà đầu tư quan tâm.

Từ các phân tích này, dự thảo Quyết định đưa ra tiêu chí để các địa phương có căn cứ đưa ra hình thức sắp xếp cho phù hợp với thực tiễn xét trên 02 góc độ: có vai trò thực hiện công ích trên địa bàn và có mức sinh lợi nhất định để thu hút nhà đầu tư. Theo đó, đối với các trường hợp khó đa dạng hóa sở hữu do không có tính thương mại và thị trường (như doanh thu từ hoạt động công ích chiếm tỷ trọng trên 50% và lợi nhuận thấp hơn lãi suất ngân hàng tại thời điểm chuyển đổi) thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét về chủ trương chuyển đổi (có thể thực hiện/không thực hiện đa dạng hóa sở hữu) hoặc tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ (trong trường hợp chuyển đổi) để phù hợp với thực tiễn.

b) Đối với nhóm công ty mẹ-công ty con: Như phân tích ở trên, Hội đồng thành viên, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ có trách nhiệm đề xuất hình thức sắp xếp các doanh nghiệp thành viên để tạo tính chủ động, chịu trách nhiệm của Công ty mẹ. Tuy nhiên, để có định hướng sắp xếp phù hợp, dự thảo Quyết định đưa ra một số tiêu chí để có căn cứ thực hiện, cụ thể như sau:

- Công ty mẹ nắm giữ tỷ lệ vốn tương ứng với tỷ lệ vốn Nhà nước tại các ngành, lĩnh vực quy định tại Tiêu chí phân loại đối với các doanh nghiệp thành viên hoạt động trong ngành, lĩnh vực này.

- Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đối với các doanh nghiệp thành viên, trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở tiêu chí : (i) Có ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh chính hoặc có liên quan phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty mẹ; (ii) Có kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả; (iii) Có vai trò quan trọng và quy mô đủ lớn cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong mô hình Công ty mẹ-công ty con.

2.3 Điều chỉnh một số ngành, lĩnh vực trong Tiêu chí phân loại

(1) Đối với danh mục do Nhà nước nắm giữ 100% vốn:

- Bổ sung thêm ngành, lĩnh vực “*Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện*” theo quy định tại khoản a điểm 3 Điều 23 Luật Thủy lợi và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1559/TTg-ĐMDN ngày 12/10/2017 về sắp xếp, đổi mới các công ty thủy lợi, thủy nông.

- Bổ sung thêm hoạt động “*Sản xuất phim khoa học, thời sự và xuất nhập khẩu sách, báo chí phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại và nhiệm vụ an ninh tư tưởng, văn hóa*” do đây là lĩnh vực cần có sự hiện diện của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để đảm bảo an ninh văn hóa, đáp ứng chủ trương nêu tại Chỉ thị số 37/2006/CT-TTg ngày 29/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Kiên quyết không để tư nhân hóa báo chí dưới mọi

hình thức và không để bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào lợi dụng, chi phối báo chí để phục vụ lợi ích riêng, gây tổn hại lợi ích đất nước”.

- Hiệu chỉnh tên gọi 03 ngành, lĩnh vực cho phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành (*“Sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và cung ứng dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”*, *“Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về điện lực”* và *“Bưu chính công ích và hoạt động duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng”*).

Ngoài ra, tại Công văn số 5770/BNN-QLDN ngày 24/8/2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị bổ sung ngành “Hậu cần nghề cá” vào Danh mục Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do liên quan đến việc bảo đảm an ninh quốc gia và chủ quyền biển đảo. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với quan điểm duy trì Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông thuộc Bộ (có ngành nghề hoạt động chính là hậu cần nghề cá) và sẽ quy định Công ty tại Danh mục doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khi rà soát để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cụ thể như nêu tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định.

(2) Đối với Danh mục Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên

- Bổ sung ngành, lĩnh vực *“Quản lý, khai thác các cảng biển đặc biệt quan trọng theo quy định về phân loại cảng biển Việt Nam”* vào Danh mục do các cảng biển loại này có ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế-xã hội quốc gia, là cơ sở để thực hiện vận chuyển hàng hóa theo đường biển và phát triển hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, các cảng biển này thường nằm ở những vị trí trọng yếu, liên quan đến an ninh, chủ quyền quốc gia trên biển.

- Bổ sung lĩnh vực *“Sản xuất phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi do Nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ”* vào Danh mục để phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1409/TTg-ĐMDN ngày 16/10/2018. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nắm giữ 87% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Hãng phim Hoạt hình Việt Nam giai đoạn 2018-2020 và yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quyết định 58/2016/QĐ-TTg, trong đó có trường hợp của Công ty cổ phần Hãng phim Hoạt hình Việt Nam.

(3) Danh mục Nhà nước nắm giữ từ 50% đến dưới 65% % vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Hiệu chỉnh tên gọi 01 ngành, lĩnh vực cho phù hợp với pháp luật chuyên ngành (“*Cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ*”).

- Bổ sung ngành, lĩnh vực “*Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn*”. Việc bổ sung này để phù hợp với các nguyên tắc hoạt động và chính sách phát triển ngành nước cũng như quan điểm, mục tiêu của Chính phủ về bảo đảm cấp nước an toàn tại các quy định pháp luật hiện hành. Theo đó, nước sạch là một sản phẩm, hàng hóa đặc biệt phục vụ nhu cầu thiết yếu của cuộc sống con người và phát triển kinh tế xã hội. Hoạt động cấp nước là hoạt động sản xuất kinh doanh chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Đối với hoạt động thoát nước, Nhà nước cần nắm giữ chi phối để đảm bảo an sinh xã hội và đời sống của người dân.

- Bỏ ngành, lĩnh vực “*Kinh doanh bán lẻ điện (phù hợp với lộ trình hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực)*” ra khỏi Danh mục để phù hợp với Quyết định số 2093/QĐ-BCT ngày 07/8/2020 của Bộ Công Thương phê duyệt Đề án thiết kế mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Theo đó, đến sau năm 2024 mới đủ điều kiện tiên quyết để hình thành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Đồng thời, lĩnh vực bán lẻ điện (giao dịch mua bán điện giữa đơn vị bán lẻ điện và khách hàng sử dụng điện) này thuộc lĩnh vực của 05 Tổng công ty độc lập của Tập đoàn Điện lực và nên thực hiện đa dạng hóa sở hữu tối đa và sẽ được Thủ tướng Chính phủ xem xét tại Đề án cơ cấu lại của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2.4 Chuyển một số ngành, lĩnh vực liên quan đến địa bàn chiến lược về an ninh quốc phòng thuộc diện Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định riêng

Qua rà soát các báo cáo góp ý của các cơ quan liên quan (Bộ Xây dựng, Tổng công ty Cà phê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng cần xem xét, cân nhắc kỹ về việc chuyển đổi sở hữu các doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực nhất định (trồng và chế biến cao su, cà phê, khai thác và sản xuất xi măng) trên các địa bàn chiến lược về an ninh quốc phòng (như tại địa bàn giáp ranh với Trung Quốc, các tỉnh Tây Nguyên...) để đảm bảo các yếu tố an ninh quốc gia trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở đó, Bộ đã bổ sung quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét về việc chuyển đổi các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn chiến lược về an ninh quốc phòng (như sản xuất xi măng có thị phần trên 30% trở lên; trồng và chế biến cao su) và một số các trường hợp khác (không thực hiện được theo Tiêu chí phân loại hoặc chưa được quy định trong Tiêu chí) để tạo tính linh hoạt trong triển khai.

IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ THỰC THI QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung của Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Các chính sách trong Dự thảo được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, các chính sách này không phát sinh kinh phí riêng trong việc triển khai thực hiện. Do vậy, các quy định tại dự thảo Quyết định đã đảm bảo nguồn nhân lực và tài chính để triển khai thực hiện dự thảo Quyết định.

V. VỀ VIỆC TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày..... Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số đề nghị Bộ Tư pháp thực hiện thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Ngày, Bộ Tư pháp đã có công văn số thẩm định nội dung dự thảo Tờ trình, Quyết định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có những tiếp thu và giải trình cụ thể tại Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (trình kèm theo).

VI. KIẾN NGHỊ

Để tạo cơ sở pháp lý cho các Bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp triển khai sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc trong giai đoạn 5 năm tới, việc ban hành Tiêu chí phân loại cùng với Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại trong giai đoạn 2021-2025 là cần thiết. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Thủ tướng sớm xem xét, ký ban hành Quyết định về tiêu chí phân loại để làm cơ sở ban hành Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại trong giai đoạn 2021-2025 ngay trong Quý I năm 2021, đảm bảo không có khoảng trống về căn cứ pháp lý triển khai thực hiện cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Trên đây là Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về Quyết định thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Cục PTDN.

Nguyễn Chí Dũng

Danh sách các Bộ, địa phương tham gia ý kiến

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

1. Bộ Xây dựng
2. Bộ Khoa học và Công nghệ
3. Bộ Thông tin và Truyền thông
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
8. Thông tấn xã Việt Nam
9. Đài Truyền hình Việt Nam

Các Tập đoàn, Tổng công ty:

1. Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
3. Tập đoàn Hóa chất
4. Tổng công ty cà phê Việt Nam
5. Tổng công ty Hàng không Việt Nam
6. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
7. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
8. Tổng công ty Lương thực Miền Nam
9. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Tiền Giang
2. Hải Phòng
3. Hà Nam
4. Nam Định
5. Trà Vinh
6. Gia Lai
7. Bến Tre

8. Cao Bằng
9. Phú Thọ
10. Tuyên Quang
11. Quảng Ngãi
12. Bạc Liêu
13. Kon Tum
14. Kiên Giang
15. An Giang
16. Lạng Sơn
17. Sóc Trăng
18. Bình Định
19. Lai Châu
20. Hà Giang
21. Ninh Bình
22. Đà Nẵng

Số : /2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2020\

QUYẾT ĐỊNH

Về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại giai đoạn 2021-2025.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Phụ lục về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn (sau đây gọi là Tiêu chí phân loại) làm cơ sở thực hiện rà soát, chuyển đổi sở hữu các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hiện có và tiếp tục thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ nhằm đẩy mạnh quá trình sắp xếp, đổi mới trong giai đoạn 2021-2025.

Công ty nông, lâm nghiệp; doanh nghiệp quốc phòng, an ninh; Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Công ty mua bán nợ Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thực hiện sắp xếp theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, bao gồm: các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) hoặc tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, bao gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con;

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trừ doanh nghiệp quy định tại điểm a, b khoản này.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (sau đây gọi là Người đại diện phần vốn nhà nước).

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc phân loại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau:

a) Căn cứ Tiêu chí phân loại đề rà soát, sắp xếp các doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn theo các hình thức: cổ phần hóa, chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; thoái vốn nhà nước; sáp nhập, hợp nhất các doanh nghiệp có cùng ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh hoặc giải thể, phá sản trong trường hợp thuộc diện giải thể, phá sản.

b) Rà soát, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển đổi sở hữu và tỷ lệ vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực sau:

- Sản xuất xi măng gắn với khai thác các mỏ nguyên liệu thuộc địa bàn trọng yếu về an ninh quốc phòng và chiếm thị phần từ 30% trở lên;

- Trồng và chế biến cao su, cà phê tại các địa bàn chiến lược, miền núi, vùng sâu, vùng xa gắn với quốc phòng, an ninh;

- Các ngành, lĩnh vực không thực hiện được theo Tiêu chí phân loại hoặc chưa được quy định tại Tiêu chí phân loại.

Đối với doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí: có tỷ trọng doanh thu từ hoạt động công ích trên tổng doanh thu của doanh nghiệp 03 năm liên tiếp liền kề trước thời điểm xem xét chuyển đổi trên 50% hoặc có tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm chuyển đổi thấp hơn lãi suất ngân hàng thương mại nhà nước thì thực hiện rà soát, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển đổi sở hữu, thoái vốn và tỷ lệ Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp cho phù hợp với thực tế của ngành hoặc địa phương.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ-công ty thực hiện sắp xếp các doanh nghiệp thành viên theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

3. Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp căn cứ Tiêu chí phân loại để xây dựng Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Công ty mua bán nợ Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1. Xây dựng Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại theo các hình thức: cổ phần hóa, chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; thoái vốn nhà nước; sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở đề xuất của cơ quan đại diện chủ sở hữu, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong Quý I năm 2021.

2. Định kỳ rà soát và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Tiêu chí phân loại phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm Hội đồng thành viên, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trong mô hình công ty mẹ-công ty con.

1. Hội đồng thành viên Công ty mẹ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm xây dựng Đề án cơ cấu lại gồm nội dung sắp xếp doanh nghiệp thành viên để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định sau:

a) Công ty mẹ nắm giữ tỷ lệ vốn tương ứng với tỷ lệ vốn Nhà nước tại các ngành, lĩnh vực quy định tại Tiêu chí phân loại đối với các doanh nghiệp thành viên hoạt động trong ngành, lĩnh vực này.

b) Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đối với các doanh nghiệp thành viên, trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này theo nguyên tắc:

- Có ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh chính hoặc có liên quan phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty mẹ;

- Hoạt động kinh doanh hiệu quả;

- Có vai trò quan trọng và quy mô cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong mô hình công ty mẹ-công ty con.

2. Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu về phương án sắp xếp các doanh nghiệp thành viên trên cơ sở các nguyên tắc quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này trước khi tham gia biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên, Hội đồng

quản trị Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ-công ty con thực hiện chuyển đổi sở hữu trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện như sau:

a) Đối với các doanh nghiệp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển đổi, căn cứ Tiêu chí phân loại chủ động điều chỉnh lại tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ khi xây dựng Phương án chuyển đổi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

b) Đối với các doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển đổi thì tiếp tục thực hiện theo Phương án đã được phê duyệt và xây dựng lộ trình thoái vốn nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

2. Nhà nước không đầu tư bổ sung vốn tại các doanh nghiệp đã hoàn thành thoái vốn nhà nước để đạt tỷ lệ nắm giữ như quy định tại Tiêu chí phân loại, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc pháp luật chuyên ngành quy định khác.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng.....năm 2021. Quyết định này thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 – 2020.

Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020 hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

- Ban Kinh tế Trung ương;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đảng ủy Khối DNTW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b).

PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI

**DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ VỐN THỰC HIỆN
CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU, SẮP XẾP LẠI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-TTg
ngày tháng năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. NHỮNG DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100%
VỐN ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:**

1. Đo đạc bản đồ phục vụ quốc phòng, an ninh.
2. Sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và cung ứng dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
3. Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về điện lực.
4. Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư; điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư.
5. Dịch vụ không lưu, dịch vụ thông báo tin tức hàng không, dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn.
6. Bảo đảm hàng hải (không bao gồm nạo vét, duy tu luồng hàng hải công cộng).
7. Bưu chính công ích và hoạt động duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng.
8. Kinh doanh xổ số.
9. Xuất bản (không bao gồm lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm); sản xuất phim khoa học, thời sự và xuất nhập khẩu sách, báo chí phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại và nhiệm vụ an ninh tư tưởng, văn hóa.
10. In, đúc tiền, sản xuất vàng miếng và các vật phẩm lưu niệm bằng vàng.

11. Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện.

12. Tín dụng chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn và cơ cấu lại hệ thống ngân hàng và tổ chức tín dụng.

II. NHỮNG DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ TỪ 65% VỐN ĐIỀU LỆ, TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT TRỞ LÊN, HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:

1. Quản lý khai thác các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ khai thác khu bay.

2. Dịch vụ thông tin dẫn đường, giám sát, dịch vụ khí tượng hàng không.

3. Quản lý, khai thác các cảng biển đặc biệt quan trọng theo quy định về phân loại cảng biển Việt Nam.

4. Khai thác khoáng sản quy mô lớn theo quy định hiện hành về phân loại quy mô mỏ khoáng.

5. Tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí.

6. Sản xuất phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi do Nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ.

7. Tài chính, ngân hàng (không bao gồm bảo hiểm, chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính).

III. NHỮNG DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ TRÊN 50% ĐẾN DƯỚI 65% VỐN ĐIỀU LỆ, TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT, HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:

1. Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn.

2. Sản xuất hóa chất cơ bản.

3. Vận chuyển hàng không.

4. Những doanh nghiệp chiếm thị phần từ 30% trở lên, có vai trò đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, bình ổn thị trường, hoạt động trong các ngành, lĩnh vực sau:

a) Bán buôn gạo;

b) Dầu mồi nhập khẩu xăng dầu.

5. Sản xuất thuốc lá điếu.

6. Cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng có tầm quan trọng đặc biệt đối với hoạt động của toàn bộ cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

7. Những doanh nghiệp đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa./.

**BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ ĐỐI VỚI NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, THAY
THỂ QUYẾT ĐỊNH SỐ 58/2016/QĐ-TTG**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày / /2020 của Bộ KHĐT)

TT	Ý kiến của các cơ quan liên quan	Ý kiến của Bộ KHĐT
I	Về tên gọi, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
1	Đề nghị bổ sung Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định (NHNN)	Đã tiếp thu
2	<p>1. Đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của dự thảo Quyết định bao gồm cả “<i>ngành, lĩnh vực lâm nghiệp</i>” (TCT Lâm nghiệp).</p> <p>2. Đề xuất bổ sung các “<i>công ty nông, lâm nghiệp</i>” hoạt động trong lĩnh vực “<i>Trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng</i>” vào danh mục do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Bình Định).</p> <p>3. Bổ sung tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước tại Mục II và Mục III Phụ lục như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với công ty lâm nghiệp quản lý diện tích đất đai mà phần lớn diện tích có ảnh hưởng quan trọng đến quốc phòng an ninh, sự phát triển kinh tế xã hội tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới... Nhà nước nắm giữ từ trên 65% đến 100% vốn điều lệ. - Đối với công ty lâm nghiệp quản lý từ 1.000 ha đất trở lên, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, tỷ lệ từ 50% đến dưới 65% vốn điều lệ (TCT Lâm nghiệp) 	<p>Bộ KHĐT không tiếp thu nội dung này do đối tượng áp dụng (nêu tại Điều 1) dự thảo Quyết định không bao gồm các công ty nông, lâm nghiệp.</p> <p>Việc thực hiện sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp cần được thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ (Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về) sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp).</p>
II	Về một số nội dung tại dự thảo Quyết định	
1	Đề nghị bỏ nội dung “ <i>...Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ Tiêu chí phân loại để xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới Công ty Quản lý tài sản các tổ chức tín dụng Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định</i> ” nêu tại điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định (NHNN).	Đã tiếp thu
2	Đề nghị xem xét sửa Điều 5 của Dự thảo Quyết định theo hướng <i>trong trường hợp Công ty mẹ đã thuộc diện cổ phần hóa thì không bắt buộc phải áp dụng tiêu chí phân loại doanh nghiệp (tại Dự thảo Quyết định) để tiếp</i>	Bộ KHĐT đã tiếp thu và quy định cụ thể nguyên tắc và trách nhiệm của công ty mẹ trong thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu công ty con tại Điều 5 dự thảo Quyết định.

TT	Ý kiến của các cơ quan liên quan	Ý kiến của Bộ KHĐT
	tục cổ phần hóa, thoái vốn tại công ty con; thay vào đó cho phép Công ty mẹ căn cứ vào tính chất, vai trò của công ty con trong mô hình công ty mẹ - công ty con để xác định tỷ lệ nắm giữ của Công ty mẹ tại công ty con, kể cả việc Công ty mẹ tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty con (Tập đoàn Than Khoáng sản VN).	
3	Đề nghị xem xét bổ sung nội dung sau vào dự thảo Quyết định: “Đối với vận tải hàng không, khi doanh nghiệp đã hoàn thành việc giảm vốn nhà nước để đạt tỷ lệ nắm giữ xuống mức như quy định tại Tiêu chí phân loại, trong những trường hợp đặc biệt, Nhà nước với tư cách là chủ sở hữu lớn nhất sẽ tiếp tục đầu tư bổ sung vốn để duy trì tỷ lệ sở hữu khi doanh nghiệp phát hành thêm cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ” (TCT Hàng không).	Bộ KHĐT không tiếp thu quy định nội dung này do việc thực hiện đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Luật số 69/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
4	Bổ sung điểm a Khoản 2 Điều 5 như sau: “Có ngành, lĩnh vực thuộc ngành... của công ty mẹ, nằm trong chuỗi liên kết tổ chức điều hành sản xuất thống nhất, an toàn, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường” (TCT Đường sắt).	Bộ KHĐT không tiếp thu do tại Điều 5 dự thảo Quyết định đã quy định một số nguyên tắc thực hiện các sắp xếp các doanh nghiệp thành viên trong mô hình công ty mẹ - công ty con. Các nội dung và quyết định phương án cụ thể sẽ do cấp có thẩm quyền (cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc Đại hội đồng cổ đông) của doanh nghiệp quyết định.
5	Kiến nghị điều chỉnh quy định 3 mức nắm giữ tại dự thảo Quyết định 100% VDL, 65% VDL trở lên, 50% đến dưới 65% VDL thành 100% VDL, trên 50% VDL, dưới 50% VDL (TĐ Dầu khí).	Bộ KHĐT không tiếp thu do 03 mức tỷ lệ này (100% VDL, 65% VDL trở lên, 50% đến dưới 65% VDL) được xác định trên cơ sở kế thừa QĐ số 58/2016/QĐ-TTg và căn cứ theo quyền của cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.
6	Đề nghị nghiên cứu đề chỉnh sửa nội dung tại Điều 7 của dự thảo Quyết định đảm bảo tuân thủ các quy định của Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (UBND tỉnh Lai Châu).	Đã tiếp thu
7	Đề nghị chưa thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang (UBND tỉnh Kiên Giang).	Bộ KHĐT sẽ tiếp thu nội dung này khi trình Chính phủ ban hành Danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu trong giai đoạn 2021-2025.
III	Về Tiêu chí ngành, lĩnh vực vào dự thảo Quyết định	

TT	Ý kiến của các cơ quan liên quan	Ý kiến của Bộ KHĐT
1	Về ngành, lĩnh vực Nhà nước nắm giữ 100% vốn tại doanh nghiệp (Mục I Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định)	
1.1	Đề nghị bổ sung VAMC vào Mục I (danh mục Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) của phụ lục tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước (NHNN).	Bộ KHĐT đã tiếp thu ý kiến và bổ sung vào lĩnh vực “ <i>Tín dụng chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn và cơ cấu lại hệ thống ngân hàng và tổ chức tín dụng</i> ” tại Danh mục ngành, lĩnh vực Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại doanh nghiệp.
1.2	Đề nghị quy định Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ nổ mìn, và sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (Tập đoàn TKV).	Bộ KHĐT không tiếp thu ý kiến này vì các lý do sau: - Điểm a khoản 2 Điều 37 Luật số 14/2017/QH14 quy định: Tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải là doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. - Điểm a khoản 3 Điều 37 Luật số 14/2017/QH14 quy định: Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải là doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Bộ KHĐT cho rằng ngành sản xuất, cung ứng vật liệu nổ công nghiệp là lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm liên quan đến an ninh, an toàn, trật tự xã hội. Trên cơ sở căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, Bộ KHĐT vẫn giữ nguyên như dự thảo Quyết định (Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong lĩnh vực sản xuất, cung ứng vật liệu nổ công nghiệp).
1.3	Bổ sung lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm : “ <i>Khai thác than có quy mô lớn (theo quy định hiện hành về phân loại quy mô mỏ khoáng sản) có vai trò quan trọng về đảm bảo an ninh năng lượng</i> ” (Tập đoàn Than Khoáng sản VN)	Bộ KHĐT không tiếp thu ý kiến này do chưa có căn cứ pháp lý và thực tiễn cần phải bổ sung ngành, lĩnh vực này tại Danh mục do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Dự thảo Quyết định kế thừa Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg quy định Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng quy mô lớn theo quy định hiện hành về phân loại quy mô mỏ khoáng (mục II Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định).

TT	Ý kiến của các cơ quan liên quan	Ý kiến của Bộ KHĐT
1.4.	Đề nghị xem xét bổ sung doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trong lĩnh vực “xuất nhập khẩu sách, báo chí phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại và nhiệm vụ an ninh tư tưởng” (Bộ VH,TT&DL).	Đã tiếp thu
1.5	Bổ sung Khoản 4 Mục I như sau: “Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư...” (TCT Đường sắt).	Đã tiếp thu
2	Về ngành, lĩnh vực Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn tại doanh nghiệp (Mục II Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định)	
2.1	Đề nghị quy định các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ tối thiểu 65% vốn điều lệ trong giai đoạn 2021-2025 bao gồm: Agribank, VCB, BIDV, riêng Vietinbank Nhà nước nắm giữ tối thiểu 64,46% vốn điều lệ (NHNN).	Bộ KHĐT đã tiếp thu ý kiến và bổ sung lĩnh vực “Tài chính, ngân hàng (không bao gồm bảo hiểm, chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính)” vào danh mục Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ.
2.2	Bổ sung lĩnh vực “sản xuất xi măng” vào mục III (Nhà nước nắm giữ từ trên 50% đến 65% vốn điều lệ tại doanh nghiệp) của phụ lục dự thảo Quyết định (Bộ Xây dựng).	Bộ KHĐT đã tiếp thu ý kiến và bổ sung quy định Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét chủ trương và tỷ lệ vốn nhà nước khi thực hiện cổ phần hoá đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xi măng gắn với khai thác mỏ nguyên liệu tại vị trí quan trọng liên quan đến an ninh quốc phòng, có thị phần trên 30% tại điểm b Điều 3 dự thảo Quyết định.
2.3	1. Đề nghị quy định lĩnh vực “trồng và chế biến cao su, cà phê tại các địa bàn chiến lược, miền núi, vùng sâu, vùng xa gắn với quốc phòng an ninh” tại dự thảo Quyết định (Bộ NN PTNT). 2. Đề nghị xem xét đưa ngành “Cà phê và cao su” vào danh mục Nhà nước nắm giữ 75% hoặc 65% vốn điều lệ trở lên (TCT Cà phê).	Bộ KHĐT đã tiếp thu ý kiến và bổ sung quy định Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét chủ trương và tỷ lệ vốn nhà nước khi thực hiện cổ phần hoá đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này tại điểm b Điều 3 dự thảo Quyết định.
2.4	1. Đề nghị bổ sung quy định Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn tại doanh nghiệp có “truyền thống, kinh nghiệm, khả năng sáng tác kịch bản, sản xuất và phổ biến phim hoạt hình đặt hàng của Nhà nước phục vụ thiếu nhi” (Bộ VH,TT&DL).	Đã tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Quyết định ngành, lĩnh vực: Sản xuất phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi do Nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ
3	Về ngành, lĩnh vực Nhà nước nắm giữ trên 50% đến 65 vốn tại doanh nghiệp (Mục III Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định)	

TT	Y kiến của các cơ quan liên quan	Y kiến của Bộ KHĐT
3.1	Đề nghị bổ sung ngành, lĩnh vực “ <i>Sản xuất, kinh doanh phân bón, phân bón chứa lân</i> ” vào Danh mục Nhà nước nắm giữ Mục III Phụ lục (TĐ Hóa chất).	Bộ KHĐT không tiếp thu nội dung này. Mục III dự thảo Phụ lục đã quy định Nhà nước nắm giữ trên 50% đến 65% vốn tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực “ <i>sản xuất hóa chất cơ bản</i> ”. Do vậy, lĩnh vực này đã bao gồm đầy đủ ngành, nghề kinh doanh chính của tập đoàn Hóa Chất.
3.2	Đề nghị bổ sung lĩnh vực “ <i>Vận chuyển hành khách, hàng hóa, phương tiện vận tải qua sông</i> ” thuộc công ty Phà An Giang vào danh mục nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ (An Giang)	Bộ KHĐT đã tiếp thu ý kiến này và quy định tại Điều 3 các trường hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp hoạt động cung cấp, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công ích.
3.3	Đề nghị điều chỉnh đối tượng doanh nghiệp đảm bảo cân đối lớn của nền kinh tế, bình ổn thị trường, hoạt động trong lĩnh vực buôn bán gạo, Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên (TCT Lương thực MB).	Bộ KHĐT không tiếp thu nội dung này mà kế thừa quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg (Nhà nước nắm giữ trên 50% đến 65% vốn tại doanh nghiệp) do hiện nay đã có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư tư nhân trong lĩnh vực này. Nhà nước chỉ cần nắm giữ trên 50% vốn điều lệ để đảm bảo vai trò của Nhà nước trong bình ổn thị trường buôn bán gạo.
3.4	Đề nghị điều chỉnh lại tên gọi của ngành “ <i>Cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng</i> ” thành: “ <i>Cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng có tầm quan trọng đặc biệt đối với hoạt động của toàn bộ cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia và ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh</i> ” (Bộ TT&TT).	Đã tiếp thu
3.5	Đề nghị bổ duy trì tỷ lệ vốn nhà nước tại sung Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển phim truyện Việt Nam (được hình thành từ việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim truyện Việt Nam); đồng thời bổ sung lĩnh vực “ <i>sản xuất phim tài trợ, đặt hàng của Nhà nước có những đặc thù về yếu tố lịch sử, văn hóa</i> ” (Bộ VH,TT&DL).	Bộ KHĐT thống nhất với quan điểm giải trình của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tạm thời duy trì tỷ lệ vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển phim truyện Việt Nam (được hình thành từ việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim truyện Việt Nam) do chưa có văn bản pháp luật quy định cụ thể về việc xác định giá trị thương hiệu căn cứ vào yếu tố lịch sử, bề dày truyền thống. Tuy nhiên, Bộ không quy định lĩnh vực sản “ <i>sản xuất phim tài trợ, đặt hàng của Nhà nước có những đặc thù về yếu tố lịch sử, văn hóa</i> ” (để giải quyết trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển phim truyện Việt Nam) tại dự thảo

TT	Y kiến của các cơ quan liên quan	Y kiến của Bộ KHĐT
		Quyết định mà sẽ xem xét trường hợp này khi thực hiện rà soát để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện thoái vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025.
IV.	Nội dung khác	
	Đối với một số đề xuất cụ thể tỷ lệ vốn nhà nước dự kiến nắm giữ tại các doanh nghiệp do các Bộ ngành, địa phương quyết định thành lập hoặc giao quản lý (như Bộ Xây dựng, Bộ VH,TT&DL, Đài Truyền hình VN...)	Bộ KHĐT sẽ xem xét các trường hợp này khi thực hiện rà soát để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện thoái vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020.

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-BKHĐT ngày.....tháng 12 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh sửa đổi Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

Ngày 28/12/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020. Việc ban hành Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg đã tạo thuận lợi để phân loại, sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương hiện có và tiếp tục bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước nhằm đẩy mạnh quá trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước đến năm 2020.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế sau:

- Các tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg (theo các ngành, lĩnh vực) chưa bao quát hết các ngành, nghề kinh doanh chính của các các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, dẫn đến một số khó khăn, vướng mắc khi thực hiện công tác cổ phần hóa, thoái vốn.

- Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg chưa quy định một số tiêu chí khác làm căn cứ thực hiện sắp xếp doanh nghiệp như: quy mô doanh nghiệp, vai trò đảm bảo cân đối lớn đối với sự phát triển của ngành, địa phương...Do đây cũng là yếu tố rất quan trọng có ý nghĩa lớn đối với nền kinh tế thị trường hiện nay.

- Nhiều cơ quan đại diện chủ sở hữu gặp vướng mắc khi thực hiện sắp xếp doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích (như: cấp thoát nước đô thị, chiếu sáng và công viên cây xanh, cung cấp nước sạch đô thị...) mà Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ do khó khăn trong việc thu hút các nhà đầu tư tham gia cổ phần hóa; việc đảm bảo an sinh xã hội còn nhiều hạn chế; đồng thời việc xác định giá trị doanh nghiệp gặp nhiều vướng mắc.

- Phụ lục kèm theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg chưa quy định cụ thể tỷ lệ vốn Nhà nước cần nắm giữ tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện.

2. Mục tiêu sửa đổi Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

- Là cơ sở phân loại doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của Nhà nước, thay đổi cơ bản được quản trị của doanh nghiệp.

- Phù hợp với các quy định mới của pháp luật như Luật Doanh nghiệp 2020 (thay thế Luật Doanh nghiệp 2014), đồng thời đáp ứng được yêu cầu về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2021-2030.

- Phù hợp với thực tiễn nhằm quy định đầy đủ ngành, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước cần nắm giữ tỷ lệ cổ phần sau khi thực hiện sắp xếp để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô.

- Giúp các cơ quan đại diện chủ sở hữu có cơ sở để xây dựng phương án, thực hiện sắp xếp, đổi mới; xây dựng lộ trình cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước.

3. Kết cấu và nội dung của dự thảo Quyết định:

Nội dung và kết cấu của dự thảo Quyết định gồm 02 phần:

- Phần 1: Nội dung Quyết định, bao gồm 07 Điều, quy định về đối tượng và phạm vi áp dụng, tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành Quyết định.

- Phần 2: Phụ lục về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư vốn thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại giai đoạn 2021-2025 được kết cấu thành 03 mục.

Mục I: Những doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ 100% vốn điều lệ

Về cơ bản, sau khi tiến hành rà soát văn bản pháp lý và thực tiễn triển khai sắp xếp DNNN, danh mục này không có nhiều thay đổi. Tại dự thảo Quyết định, mục này gồm 12 ngành, nhóm ngành chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến an ninh quốc phòng (đo đạc bản đồ liên quan đến quốc phòng, an ninh); độc quyền tự nhiên (truyền tải điện quốc gia, quản lý đường sắt, in đúc tiền, xổ số...); đảm bảo trật tự an ninh an toàn xã hội (nhà máy thủy điện, dịch vụ không lưu, thông báo tin tức hàng không, tìm kiếm cứu nạn...), và công ích

(quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện)...

Mục II: Những doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần trở lên

Nhóm ngành do Nhà nước nắm giữ từ 65% tổng số cổ phần trở lên bao gồm 07 ngành, chủ yếu liên quan đến: (1) kết cấu hạ tầng quan trọng có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của đất nước (cảng hàng không, cảng biển đặc biệt quan trọng); (2) tài nguyên quốc gia (khai thác khoáng sản quy mô lớn, dầu mỏ)...

Mục III: Những doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần

Mục này gồm 07 ngành, nhóm ngành. Trong đó, Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần chủ yếu trong lĩnh vực quan trọng, đảm bảo cân đối lớn của nền kinh tế (sản xuất hóa chất cơ bản, dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, thuốc lá điếu, tài chính, ngân hàng, lương thực, xăng dầu..).

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SỬA ĐỔI QUYẾT ĐỊNH SỐ 58/2016/QĐ-TTg

Thông qua việc nghiên cứu, đánh giá thực tiễn việc quy định tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020, để thực hiện được các mục tiêu xây dựng chính sách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đánh giá tác động của một số sửa đổi Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

Nội dung đánh giá bao gồm: Xác định vấn đề bất cập, mục tiêu giải quyết vấn đề, đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan, kiến nghị giải pháp, lựa chọn.

1. Chính sách 1: Đối tượng áp dụng thực hiện Quyết định sửa đổi, thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

1.1 Xác định vấn đề bất cập:

Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg quy định đối tượng áp dụng bao gồm cả doanh nghiệp cấp 1 và cấp 2 trong mô hình công ty mẹ-công ty con. Quy định này đã dẫn đến khó khăn khi thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn của các công ty mẹ tại các công ty thành viên do tiêu chí ngành, lĩnh vực tại Quyết định này không bao quát hết tất cả các ngành, lĩnh vực của doanh nghiệp cấp 2. Nội dung này gây lúng túng cho doanh nghiệp trong thực hiện tái cơ cấu các doanh nghiệp thành viên trong thời gian qua.

1.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề: việc sắp xếp các doanh nghiệp thành viên (doanh nghiệp cấp 2) trong mô hình Công ty mẹ - công ty cần đảm bảo

tính chủ động, chịu trách nhiệm và phù hợp với thực tiễn hoạt động của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

1.3 Đề xuất giải quyết vấn đề.

Phương án 1: Tiếp tục quy định như trong Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, đối tượng áp dụng bao gồm cả doanh nghiệp cấp 1 và cấp 2 trong mô hình công ty mẹ - công ty con.

Phương án 2: Chỉ quy định đối tượng là doanh nghiệp cấp 1 theo quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp 2020; đồng thời quy định một số nguyên tắc để Công ty mẹ thực hiện sắp xếp các đơn vị thành viên.

1.4 Đánh giá tác động phương án đề xuất:

Phương án 1: Việc quy định đối tượng áp dụng tại Quyết định bao gồm cả doanh nghiệp cấp 1 và cấp 2 đối với mô hình công ty mẹ - công ty con nhưng không liệt kê được toàn bộ ngành, lĩnh vực của các doanh nghiệp cấp 2 dẫn đến việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các doanh nghiệp cấp 2 thuộc mô hình công ty mẹ, công ty con gặp khó khăn, không phù hợp với thực tiễn; đồng thời can thiệp vào sự chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong mô hình công ty mẹ - công ty con.

Phương án 2: Quy định đối tượng áp dụng tại Quyết định là doanh nghiệp cấp 1 để đảm bảo đúng với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 về khái niệm doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời, quy định các nguyên tắc thực hiện sắp xếp các đơn vị thành viên trong mô hình công ty mẹ - công ty con và cho phép việc thực hiện sắp xếp các công ty thành viên thuộc mô hình công ty mẹ - công ty con thực hiện theo Đề án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phương án này đảm bảo sự phù hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của từng tổ hợp công ty mẹ - công ty con; tạo sự linh hoạt trong thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp thành viên phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả, lợi ích cao nhất cho nhà nước.

2. Chính sách 2: Bổ sung ngành, lĩnh vực “Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện” vào danh mục ngành, lĩnh vực doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khi thực hiện sắp xếp.

2.1 Xác định vấn đề bất cập

Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg chỉ quy định “Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương xây dựng phương án sắp xếp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện”. Trên cơ sở rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 12/10/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 1559/TTg-ĐMDN trong đó tiếp tục duy trì hoạt động của các công ty

quản lý, khai thác công trình Thủy lợi giai đoạn 2017-2020 theo mô hình công ty TNHH MTV Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này có nguồn thu do Nhà nước đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ công ích, không có nguồn thu từ bên ngoài nhằm đảm bảo an sinh xã hội, phục vụ tưới tiêu... Các doanh nghiệp này đều đang được giao quản lý, sử dụng tài sản công với giá trị lớn (trạm bơm, hồ đập, mương, cống...). Do vậy, việc xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá còn nhiều vướng mắc; hoạt động của doanh nghiệp khó thu hút được các nhà đầu tư tham gia.

2.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề: đảm bảo phù hợp với thực tiễn đề ra, giúp doanh nghiệp hoạt động tốt để phục vụ cuộc sống nhân dân.

2.3 Đề xuất giải quyết vấn đề

Phương án 1: Không quy định tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực này.

Phương án 2: Quy định Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện.

2.4 Đánh giá tác động phương án đề xuất:

Phương án 1: Các cơ quan đại diện chủ sở hữu không có căn cứ để thực hiện tiếp tục duy trì 100% vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tuy nhiên việc thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này không mang tính khả thi cao do khó khăn trong xác định giá trị doanh nghiệp và khó thu hút các nhà đầu tư tham gia do doanh nghiệp hoạt động không mang tính thương mại

Phương án 2: Để phù hợp quy định tại khoản a điểm 3 Điều 23 Luật Thủy lợi và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1559/TTg-ĐMDN ngày 12/10/2017 về sắp xếp, đổi mới các công ty thủy lợi, thủy nông. Đồng thời, hiện nay doanh nghiệp vẫn đang thực hiện các nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao để phục vụ tưới tiêu, phòng chống thiên tai, lũ lụt... đảm bảo đời sống nhân dân.

Phương án này đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý và vai trò của doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, phục vụ kinh tế - xã hội và an sinh xã hội.

3. Chính sách 3: Bổ sung lĩnh vực “Sản xuất phim khoa học, thời sự và xuất nhập khẩu sách, báo chí phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại và nhiệm vụ an ninh tư tưởng, văn hóa” vào danh mục ngành, lĩnh vực Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khi thực hiện sắp xếp doanh nghiệp.

3.1 Xác định vấn đề bất cập:

Trong những năm qua, việc xuất khẩu sách báo Việt Nam ra nước ngoài được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và được hỗ trợ bằng trợ giá cước hàng năm để thực hiện nhiệm vụ công tác chính trị truyền bá tư tưởng văn hóa, truyền tải thông tin tư tưởng của Đảng và Chính phủ thông qua xuất khẩu sách báo Việt Nam ra nước ngoài phổ biến với bạn bè quốc tế và kiều bào Việt Nam. Tuy nhiên, Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg chưa quy định tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Theo đánh giá của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, việc chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, Nhà nước không nắm giữ cổ phần tại doanh nghiệp là không mang tính khả thi. Do đó, cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện sắp xếp trong giai đoạn vừa qua.

3.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề: Quy định cụ thể Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phim khoa học, thời sự và xuất nhập khẩu sách, báo chí phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại và nhiệm vụ an ninh tư tưởng, văn hóa để có cơ sở xác định tỷ lệ vốn nhà nước cần nắm giữ khi thực hiện sắp xếp doanh nghiệp.

3.3 Đề xuất giải quyết vấn đề:

Phương án 1: Tiếp tục quy định như trong Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, không quy định cụ thể lĩnh vực này tại tiêu chí phân loại.

Phương án 2: Quy định bổ sung tại Tiêu chí phân loại Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ cần nắm giữ tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phim khoa học, thời sự và xuất nhập khẩu sách, báo chí phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại và nhiệm vụ an ninh tư tưởng, văn hóa

3.4 Đánh giá tác động phương án đề xuất:

Phương án 1: Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực “Sản xuất phim khoa học, thời sự và xuất nhập khẩu sách, báo chí phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, thông tin đối ngoại và nhiệm vụ an ninh tư tưởng, văn hóa” thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc không quy định mức vốn Nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp này dẫn đến nhiều lúng túng trong quá trình thực hiện và không có cơ sở cho các doanh nghiệp xây dựng phương án sắp xếp, cơ cấu lại.

Phương án 2: Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này hiện đang thực hiện các nhiệm vụ chính trị, cụ thể hóa các nguyên tắc, quan điểm của Đảng. Đồng thời, tại Chỉ thị số 37/2006/CT-TTg ngày 29/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ đã khẳng định: “Kiên quyết không để tư nhân hóa báo chí dưới mọi hình thức và không để bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào lợi dụng, chi phối báo chí để phục vụ lợi ích riêng, gây tổn hại lợi ích đất nước”. Do đó, việc

quy định cụ thể lĩnh vực này tại Dự thảo Quyết định là cần thiết để đảm bảo an ninh chính trị và tạo khung pháp lý trong quá trình triển khai.

4. Chính sách 4: Bổ sung ngành, lĩnh vực Nhà nước nắm giữ trên 50% đến 65% vốn điều lệ tại doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích bao gồm: cung cấp nước sạch đô thị, chiếu sáng và cây xanh đô thị, cấp thoát nước đô thị...

4.1 Xác định vấn đề bất cập.

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích chưa được quy định cụ thể tỷ lệ vốn Nhà nước cần nắm giữ trong lĩnh vực này. Thực tế cho thấy, việc cổ phần hóa các doanh nghiệp này đang rất chậm và hầu hết gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Một số địa phương đã thực hiện cổ phần hóa thành công, Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối các doanh nghiệp này. Tuy nhiên, sau khi cổ phần hóa, Nhà nước không nắm cổ phần chi phối nên không kiểm soát được chất lượng dịch vụ cung cấp, ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của người dân trong trường hợp nhà đầu tư tư nhân vì mục tiêu lợi nhuận mà bỏ qua yếu tố chất lượng dịch vụ.

Hơn nữa, thực tế cho thấy, trong thời gian qua việc thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp này còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, chủ yếu là do khó khăn trong việc xác định giá, phương án sử dụng đất của doanh nghiệp do các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này thường quản lý số lượng cơ sở nhà đất lớn, giá trị tài sản cao, có giá trị lịch sử và thương hiệu lâu đời.

4.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề: đảm bảo Nhà nước có thể kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ công ích đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, nhằm phục vụ tốt nhất cho đời sống nhân dân.

4.3 Đề xuất giải quyết vấn đề.

Phương án 1: Tiếp tục quy định như trong Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích thuộc ngành, lĩnh vực Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không cần nắm giữ cổ phần tại các đơn vị này.

Phương án 2: Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (trên 50% vốn điều lệ) tại các doanh nghiệp này.

4.4 Đánh giá tác động phương án đề xuất:

Phương án 1: Do đặc điểm của lĩnh vực công ích là lĩnh vực có tính chất độc quyền tự nhiên, tức là mỗi khu vực thường chỉ do 01 đơn vị cung cấp và việc thay đổi nhà cung cấp khi chất lượng dịch vụ không đảm bảo là rất khó khăn. Trong trường hợp Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối, chất lượng dịch vụ giảm, giá thành dịch vụ do doanh nghiệp tăng cao... ảnh hưởng đến đời sống người dân thì khó có phương án khác thay thế.

Phương án 2: Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối tại các đơn vị trong ngành, lĩnh vực khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch nông thôn sau khi thực hiện cổ phần hóa.

Phương án này sẽ khắc phục được những điểm yếu của phương án 1, trong trường hợp tư nhân vì mục tiêu lợi nhuận giảm chất lượng, không đảm bảo dịch vụ, nâng giá bán, hoặc từ chối cung cấp cho những địa bàn khó khăn, Nhà nước nắm giữ hơn 50% vốn điều lệ có thể chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện những chính sách đem lại lợi ích cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

5. Chính sách 5: Quy định trách nhiệm của HĐQT, người đại diện phần vốn nhà nước trong mô hình công ty mẹ - công ty con khi thực hiện sắp xếp doanh nghiệp thành viên.

5.1 Xác định vấn đề bất cập:

Quyết định 58/2016/QĐ-TTg không quy định rõ đối tượng áp dụng là doanh nghiệp cấp 1 hay doanh nghiệp cấp 2 trong mô hình công ty mẹ - công ty con. Do đó, các công ty mẹ tập đoàn, tổng công ty khá lúng túng trong việc căn cứ các tỷ lệ quy định tại Quyết định để xây dựng phương án sắp xếp, cơ cấu lại các công ty con.

5.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề: để các công ty mẹ tập đoàn, tổng công ty chủ động trong việc sắp xếp các công ty con đảm bảo đúng thực tiễn, quy định pháp luật.

5.3 Đề xuất giải quyết vấn đề:

Phương án 1: Không quy định trách nhiệm của công ty mẹ trong việc thực hiện phương án sắp xếp công ty con.

Phương án 2: Dự thảo Quyết định quy định rõ nguyên tắc thực hiện và trách nhiệm của công ty mẹ trong việc thực hiện phương án sắp xếp công ty con.

5.4 Đánh giá tác động phương án đề xuất:

Phương án 1: Cơ quan đại diện chủ sở hữu và công ty mẹ không có căn cứ thực hiện sắp xếp công ty con. Do đó, có thể dẫn đến việc sắp xếp các công ty con không được quyết liệt thực hiện trong thời gian tới.

Phương án 2: Thể hiện được tính chủ động, chịu trách nhiệm của công ty mẹ trong việc xây dựng phương án sắp xếp công ty con.

III. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN

Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến tổ chức lấy ý kiến đối với đề nghị sửa đổi, thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg, trong đó có Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách dưới các hình thức:

(i) Đăng toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản sửa đổi, thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg trên cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

(ii) Tổ chức tọa đàm, hội thảo để lấy ý kiến về các chính sách được sửa đổi.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, thi hành, giám sát việc thực hiện chính sách.

Trên đây là báo cáo sơ bộ báo cáo đánh giá tác động của chính sách sửa đổi, thay thế Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020./.